

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/DS-ST

Ngày 24/3/2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyên và ông Nguyễn Bá Tuyên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Linh Ngân – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện Đắc Song;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia
phiên tòa:* Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 247/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024 về
Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
07/2025/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 2 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số
07/2025/QĐ-ST ngày 14-3-2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện
Đ, tỉnh Đắc Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn K, sinh năm 1963; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ,
tỉnh Đắc Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai của nguyên đơn bà Đặng Thị H trình
bày:*

Vào ngày 15-01-2019 ông Trần Văn K có vay của bà Đặng Thị H số tiền
300.000.000 đồng, hẹn 1 tháng trả đủ (tức là ngày 15-02-2019). Nếu sai hẹn thì ông
K phải chịu lãi suất phạt 0,1%/ngày (giấy vay ghi 01%/ngày). Nhưng đến nay ông
K vẫn chưa trả số nợ gốc trên. Bà H đã liên hệ ông K nhiều lần thì vào khoảng tháng

10/2023 (không nhớ rõ ngày, tháng) ông K đã trả được số tiền lãi suất là 150.000.000 đồng (Trong đó tiền mặt là 110.000.000 đồng và 2 tấm gỗ hai bên định giá tương đương với 40.000.000 đồng).

Do ông K đã vi phạm thời hạn trả nợ theo thoả thuận nên bà H làm đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông K phải trả cho bà tổng số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Theo đó bà yêu cầu ông K trả 300.000.000 đồng tiền gốc. Đối với số tiền lãi suất trên số nợ gốc chưa trả thì bà yêu cầu 10%/năm tính từ ngày 16-02-2019 đến ngày xét xử sơ thẩm, được trừ đi số tiền 150.000.000 đồng tiền lãi suất đã trả trước đó. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Trần Văn K trình bày: Thông nhất với lời trình bày của bà H về số tiền vay, thời hạn vay, số tiền lãi suất đã trả. Đồng thời thừa nhận “Giấy vay tiền” ngày 15/01/2019 bà H cung cấp có trong hồ sơ vụ án là chữ ký của ông K, do ông K ký nhận. Tuy nhiên, ông cho rằng lãi suất hai bên không có thỏa thuận cụ thể, có lúc tính lãi ngày, có lúc tính lãi tháng nhưng không ấn định cụ thể. Thời hạn vay theo giấy vay là 01 tháng. Đã trả được 150.000.000 đồng tiền lãi (Trong đó 110.000.000 đồng tiền mặt và 02 tấm gỗ trị giá 40.000.000 đồng) như phía bà H đã trình bày. Mục đích ông K vay của bà H thì ông K cho rằng là để cho người khác vay lại để kiếm lời. Vợ ông K không liên quan gì đến khoản vay này và không ký giấy vay cũng như không biết khoản vay trên. Do vậy, đề nghị không đưa vợ ông vào tham gia tố tụng trong vụ án này. Ông K đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng xin trả số tiền tổng gốc và lãi là 170.000.000 đồng và trả trong thời hạn 04 năm. Trường hợp bà H không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt tất cả các đương sự đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 463, 466, 467 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị H, buộc ông Trần Văn K phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi

phát sinh theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 10%/năm kể từ ngày vi phạm hợp đồng ngày 16/2/2019 và được khấu trừ số tiền lãi 150.000.000 đồng mà ông K đã trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn bà Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Trần Văn K, thường trú tại Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền đã vay. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã thực hiện các thủ tục hòa giải và công khai chứng cứ, do các đương sự không thống nhất được hướng giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo quy định pháp luật. Nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên toà. Do vậy, Hội đồng xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung giải quyết vụ án:

[3.1]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay là 300.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo “Giấy vay tiền” đề ngày 15/01/2019 do phía nguyên đơn cung cấp thể hiện nội dung bà H có cho ông K vay tổng cộng số tiền 300.000.000 đồng, thời hạn trả là 16/02/2019. Giấy vay có chữ ký của ông K và được ông Kế thừa N trong quá trình giải quyết vụ án nên đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo khoản 1 Điều 117 Bộ luật dân sự thì giao dịch vay tiền giữa bà H với ông K đủ điều kiện có hiệu lực từ đó làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bên vay khi đến hạn. Do đó, hợp đồng vay tài sản này là hợp pháp theo Điều 463 Bộ luật dân sự. Đến hạn trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở trả nợ nhưng bị đơn không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự 2015. Quá trình giải quyết vụ án, ông Kế thừa N nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị được trả số tiền 170.000.000 đồng. Tuy nhiên bà H không đồng ý. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để buộc ông K phải trả cho bà H số tiền nợ gốc đã vay là 300.000.000 đồng.

[3.2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Theo “Giấy vay tiền” đề ngày 15/01/2019 có kỳ hạn nhưng không thể hiện rõ lãi suất (Giấy vay tiền chỉ ghi lãi phạt 01%/ngày; bị đơn cho rằng có tính lãi suất nhưng không thể hiện rõ, có lúc tính lãi ngày, có lúc tính lãi tháng vì thời hạn vay ngắn; nguyên đơn thì xác định lãi suất tại thời điểm thoả thuận là 0,1%/ngày).

Do vậy, cần xác định đây là hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn và các bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả lãi suất 10%/năm (0,83%/tháng) là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm (bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự) nên Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc ông K phải trả lãi suất trên số tiền nợ gốc tính từ thời điểm vi phạm nghĩa vụ trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm và được khấu trừ số tiền lãi bị đơn đã trả là phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể:

Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả = $(300.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/tháng \times 73\text{ tháng } 09\text{ ngày (tính từ ngày 16/2/2019 đến 24/3/2025)}) = 182.515.200\text{đồng} - 150.000.000\text{đ} (\text{đã trả}) = \mathbf{32.515.000\text{đồng}}$ (làm tròn).

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[4]. Từ những phân tích và nhận định nêu trên, xét thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền là **332.515.000đồng**. Trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 32.515.000 đồng.

[5]. Các nội dung khác: Quá trình giải quyết vụ án, ông K cho rằng ông vay tiền từ bà H để cho người khác vay lại nhưng ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh mục đích vay trong giấy vay tiền đề ngày 15/1/2019 để cho người khác vay lại như ông trình bày. Mặt khác, bà H cũng không thừa nhận nội dung này. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, ông K có quyền khởi kiện bằng vụ án khác nếu thấy quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm từ việc cho vay của ông theo quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của bà H được chấp nhận nên ông K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông K là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí và thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 117, Điều 351, Điều 357, Điều 401, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị H.

Buộc ông Trần Văn K phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị H tổng số tiền là **332.515.000** đồng (*Ba trăm ba mươi hai triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng*), trong đó: Tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi là 32.515.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Trần Văn K được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho bà Đặng Thị H số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004373 ngày 24-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. *Quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Dương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Minh Quốc